

Bản án số: **09/DS- ST**

Ngày 13 tháng 6 năm 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

**Bà Trần Thị Kim Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

**Bà Tạ Thị Thà**

**Bà Trần Thị Kim Dung**

***-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc***

Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai – thành phố Hà Nội

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội***

***tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh*** - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 61/2021/DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08 ngày 05 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 47 ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B**

*Trụ sở: Số 16 P, quận H, Hà Nội.*

*Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T – Chủ tịch Hội đồng quản trị*

*Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Nghị L- chuyên viên chính phòng xử lý nợ- khối QLRR Ngân hàng TMCP B.*

( Theo giấy ủy quyền số 6173/2021/UQ-BVB ngày 29/10/2021 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B)( ông L có mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Vũ Mạnh Q- sinh năm 1964

Bà Trần Thị Bích L- sinh năm 1965

*HKTT: Căn 505 A3 G, phường T, quận H, Hà Nội( cùng vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Tại Đơn khởi kiện, được bổ sung bởi các Bản tự khai, Biên bản công khai chứng cứ và các lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bảo V) do ông L đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:**

Giữa Ngân hàng TMCP B( B) và ông Vũ Mạnh Q, bà Trần Thị Bích L cùng ký kết 02 hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 120/2018/HĐTD 2/BVB0037 ngày 04/4/2018 và khế ước nhận nợ số 120/2018/KUNN/BVB0037 ngày 04/4/2018 với số tiền cho vay là: 200.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng chẵn). Mục đích sử dụng tiền vay: vay tiêu dùng; Thời hạn vay từ ngày 04/4/2018 đến ngày 04/4/2025. Lãi suất cho vay trong 6 tháng đầu là 12%/ năm; lãi suất các kỳ sau điều chỉnh 06 tháng/ lần, xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng cộng biên độ tối thiểu 4,55%/ năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất phạt chậm trả 10%.

- Hợp đồng tín dụng số 119/2018/HĐTD2/BVB0037 ngày 04/4/2018 và khế ước nhận nợ số 119/2018/KUNN/BVB0037 ngày 04/4/2018 với số tiền vay là 500.000.000 đồng; mục đích vay: sửa chữa nhà. Thời hạn vay 180 tháng. Lãi suất vay 06 tháng đầu là 10%/ năm. Lãi suất các kỳ sau điều chỉnh 06 tháng/ lần, xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng cộng biên độ tối thiểu 4,55%/ năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất phạt chậm trả 10%.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của hai hợp đồng tín dụng trên là căn hộ diện tích 25,7m<sup>2</sup> tại địa chỉ phòng 505 nhà A3 tập thể Giáp Lục, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 401218, sổ vào sổ

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0528.1758/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp ngày 15/9/2006 cho ông Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L.

Thực hiện hai hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền vay cho ông Q và bà L theo khế ước nhận nợ kèm theo.

Quá trình thực hiện hợp đồng: ông Q và bà L mới thanh toán cho Ngân hàng Bảo Việt số tiền là: 43.730.843 đồng, trong đó số tiền gốc là: 22.638.000 đồng và số tiền lãi là: 21.092.843 đồng( cho cả hai hợp đồng tín dụng). Sau đó, ông Q, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông Q, bà L phải thanh toán nợ cho Ngân hàng, tạm tính đến hết ngày 13/6/2022, số tiền: 1.079.839.241 đồng( trong đó nợ gốc: 677.362.000 đồng; lãi trong hạn: 245.759.101 đồng; lãi quá hạn: 104.870.326 đồng; phạt chậm trả là 51.847.813 đồng).

Trong trường hợp, ông Q và bà L không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm là căn hộ diện tích 25,7m2 tại địa chỉ phòng 505 nhà A3 tập thể Giáp Lục, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 401218, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0528.1758/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp ngày 15/9/2006 cho ông Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Q, bà L đối với Bảo Việt Bank. Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Q, bà L còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Phía nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về hợp đồng tín dụng nào khác, không có yêu cầu nào khác.

***2. Bị đơn ông Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không có lời khai của ông Q, bà L.***

***Tại phiên toà:***

- Nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Buộc ông Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L phải trả số tiền còn nợ của hợp đồng cho vay( tín dụng) số: 120/2018/HĐTD2/BVB0037 ngày 04/4/2018 và Hợp đồng tín dụng số

119/2018/HĐTD2/BVB0037 ngày 04/4/2018 và các khế ước nhận nợ kèm theo, tính đến hết ngày 13/6/2022 là: 1.079.839.241 đồng.

*Trong đó:*

- Số tiền gốc: 677.362.000 đồng

- Số tiền lãi: 350.629.427 đồng

(Trong đó: Lãi trong hạn: 245.759.101 đồng, Lãi quá hạn: 104.870.326 đồng; phạt chậm trả lãi là: 51.847.813 đồng).

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Q, bà L thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp, ông Q và bà L không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm là căn hộ diện tích 25,7m<sup>2</sup> tại địa chỉ phòng 505 nhà A3 tập thể Giáp Lục, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 401218, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0528.1758/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp ngày 15/9/2006 cho ông Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Q, bà L đối với Bảo Việt Bank. Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Q, bà L còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án bị chậm hơn so với thời hạn pháp luật quy định nhưng có lý do khách quan.

+ Về nội dung: Việc ký kết và thực hiện các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp giữa các bên thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm các nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án. Các yêu cầu của nguyên đơn đưa ra là chính đáng, phù hợp với các quy định của

pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

### **[1] - Về tố tụng:**

[1.1] Thẩm quyền xét xử vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng được thực hiện giữa pháp nhân với cá nhân nên đây là vụ án dân sự. Bị đơn trong vụ án có địa chỉ hộ khẩu tại quận Hoàng Mai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L cũng như đăng báo để ông Q, bà L tham gia tố tụng. Tuy nhiên, ông Q, bà L vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết cũng như các phiên tòa xét xử vụ án. Tòa án căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

## **II. Về nội dung:**

### **1. Xét yêu cầu đòi nợ theo hợp đồng tín dụng của nguyên đơn thấy:**

Xét hợp đồng tín dụng số: Hợp đồng tín dụng số: 120/2018/HĐTD 2/BVB0037 ngày 04/4/2018 và khế ước nhận nợ số 120/2018/KUNN/BVB0037 ngày 04/4/2018; Hợp đồng tín dụng số 119/2018/HĐTD2/BVB0037 ngày 04/4/2018 và khế ước nhận nợ số 119/2018/KUNN/BVB0037 ngày 04/4/2018 thấy: Bên cho vay là Ngân hàng TMCP B( Baovietbank) - Chi nhánh Hà Nội do ông Nguyễn Việt Hà là giám đốc chi nhánh làm đại diện ký kết và đóng dấu của Chi nhánh Hà Nội, bên vay là ông Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L ký kết hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng tín dụng số: 120/2018/HĐTD 2/BVB0037 ngày 04/4/2018 và khế ước nhận nợ số 120/2018/KUNN/BVB0037 ngày 04/4/2018; Hợp đồng tín dụng số 119/2018/HĐTD2/BVB0037 ngày 04/4/2018 và khế ước nhận nợ số 119/2018/KUNN/BVB0037 ngày 04/4/2018 có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia ký kết hợp đồng.

Ngân hàng TMCP B đã giải ngân cho bên vay toàn bộ số tiền vay **700.000.000** đồng theo đúng thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ kèm theo.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ bên vay chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền là: 43.730.843 đồng, trong đó số tiền gốc là: 22.638.000 đồng và số tiền lãi là: 21.092.843 đồng( cho cả hai hợp đồng tín dụng); sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo lịch trả nợ mà các bên đã thống nhất nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông Q và bà L phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là đúng quy định và được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Q, bà L không đến Tòa án làm việc, không ủy quyền cho ai, không có văn bản gửi Tòa án trình bày quan điểm, ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án là tự từ bỏ quyền tự bảo vệ của mình nên Hội đồng xét xử xác định số tiền bị đơn còn nợ Ngân hàng theo trình bày của nguyên đơn. Tính đến hết ngày 13/6/2022 là: 1.079.839.241 đồng.

*Trong đó:*

- Số tiền gốc: 677.362.000 đồng

- Số tiền lãi: 350.629.427 đồng

(Trong đó: Lãi trong hạn: 245.759.101 đồng, Lãi quá hạn: 104.870.326 đồng; phạt chậm trả lãi là: 51.847.813 đồng).

Kể từ ngày 14/6/2022, ông Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả.

**2. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án cho xử lý phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ thấy:**

Ngày 03/4/2018, tại Văn phòng công chứng Minh Thành, ông Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L (Bên thế chấp) và Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Nội (Bên nhận thế chấp) đã ký kết hợp đồng thế chấp căn hộ diện tích 25,7m<sup>2</sup> tại địa chỉ phòng 505 nhà A3 tập thể Giáp Lục, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 401218, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất 0528.1758/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp ngày 15/9/2006 cho ông Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L.

Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức, nội dung không trái với các quy định của pháp luật, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 275, 280 và các điều 317, 318, 320, 323 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với ông Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L

Buộc Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L phải trả cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số: 120/2018/HĐTD 2/BVB0037 ngày 04/4/2018 và khế ước nhận nợ số 120/2018/KUNN/BVB0037 ngày 04/4/2018; Hợp đồng tín dụng số 119/2018/HĐTD2/BVB0037 ngày 04/4/2018 và khế ước nhận nợ số 119/2018/KUNN/BVB0037 ngày 04/4/2018 tính đến ngày 13/6/2022 như sau:

- Số tiền gốc: 677.362.000 đồng

- Số tiền lãi: 402.477.240 đồng  
(Trong đó: Lãi trong hạn: 245.759.101 đồng, Lãi quá hạn: 104.870.326 đồng; phạt chậm trả lãi là: 51.847.813 đồng).

Tổng cộng gốc và lãi: 1.079.839.241 đồng

2. Kể từ ngày 14/6/2022, Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 120/2018/HĐTD 2/BVB0037 ngày 04/4/2018 và khế ước nhận nợ số 120/2018/KUNN/BVB0037 ngày 04/4/2018; Hợp đồng tín dụng số 119/2018/HĐTD2/BVB0037 ngày 04/4/2018 và khế ước nhận nợ số 119/2018/KUNN/BVB0037 ngày 04/4/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B và Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ:

Căn hộ diện tích 25,7m<sup>2</sup> tại địa chỉ phòng 505 nhà A3 tập thể Giáp Lục, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 401218, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0528.1758/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp ngày 15/9/2006 cho ông Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Q, bà L đối với Bảo Việt Bank. Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Q, bà L còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

4. Về án phí: Vũ Mạnh Q và bà Trần Thị Bích L phải chịu 44.395.177 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 20.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số AA/2020/49477 ngày 22/10/2021.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận.00n:

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự Q, Hoàng Mai
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Kim Cúc**

**Nơi nhận.00n:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Kim Cúc**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận.00n:**

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Kim Cúc**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

